

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 863/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2018/TLST-DS ngày 02/7/2018, về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2019/QĐXXST-DS ngày 10/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty Đ TNHH; Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Phước - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D; Địa chỉ: Công ty Đ, 246 đường T, Phường C, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh - theo Giấy ủy quyền số 4741/UQ-PCHM ngày 19/12/2017. (có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: 36/5 ấp Đ, xã B, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng công ty Đ TNHH, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Tổng công ty Đ TNHH cung cấp điện sinh hoạt cho ông Hồ Văn H tại địa chỉ 36/5 ấp Đ, xã B, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng mua bán

điện số 09000655 ngày 27/4/2009, mã khách hàng PE08000203141. Quá trình sử dụng điện, ông H thanh toán tiền điện hàng tháng đến kỳ 12/2017 thì không thanh toán nữa. Tính đến nay, ông H còn nợ tiền điện là 459.302 đồng, gồm kỳ 12/2017: 177.723 đồng, hóa đơn số 9437515; kỳ 1/2018: 106.996 đồng, hóa đơn số 9590066; kỳ 2/2018: 109.835 đồng, hóa đơn số 9743295; kỳ 3/2018: 64.748 đồng, hóa đơn số 7704449. Vì vậy, phía nguyên đơn yêu cầu ông H phải thanh toán ngay số tiền điện còn nợ 459.302 đồng.

Bị đơn: Ông Hồ Văn H được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D yêu cầu ông Hồ Văn H phải thanh toán ngay số tiền điện còn nợ 459.302 đồng.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Các đương sự được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua điện sinh hoạt còn nợ theo hợp đồng; Bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn đúng địa chỉ nguyên đơn cung cấp nhưng bỏ đi mà không thông báo địa chỉ mới là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Hồ Văn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2019/QĐXXST-DS ngày 10/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, kèm các Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện trong vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền điện còn nợ, bị đơn không có ý kiến phản hồi nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu thanh toán tiền điện sinh hoạt còn nợ là 459.302 đồng:

[4.1] Theo hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 09000655 ngày 07/5/2009, giữa Tổng công ty Đ TNHH và ông Hồ Văn H, mã khách hàng PE08000203141, có căn cứ xác định Tổng công ty Đ TNHH đã cung cấp điện sinh hoạt cho ông H tại địa chỉ 36/5 ấp Đ, xã B, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh từ ngày 07/5/2009. Hợp đồng có thời hạn 05 năm kể từ ngày 07/5/2009, được tự động gia hạn thêm 05 năm theo quy định tại Điều 11 nên hợp đồng có hiệu lực đến ngày 07/5/2019. Giao kết giữa các bên phù hợp với quy định tại các Điều 428, 429, 431, 432, 433 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 22 Luật điện lực 2004.

[4.2] Căn cứ các hóa đơn tiền điện do Tổng công ty Đ TNHH phát hành, gồm: số 9437515, kỳ 12/2017, số tiền 177.723 đồng; số 9590066, kỳ 1/2018, số tiền 106.996 đồng; số 9743295, kỳ 2/2018, số tiền 109.835 đồng; số 7704449, kỳ 3/2018, số tiền 64.748 đồng, có căn cứ xác định ông Hồ Văn H còn nợ tiền điện đến kỳ 3/2018 tổng số tiền là 459.302 đồng. Tiền điện còn nợ nêu trên phát sinh của kỳ 12/2017 (từ ngày 24/10/2017 đến ngày 23/11/2017) đến kỳ 3/2018 (từ ngày 24/01/2018 đến ngày 25/02/2018) là trong thời gian hợp đồng đang còn hiệu lực như nhận định tại mục [4.1].

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ"*. Ông Hồ Văn H không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nên phải tự chịu trách nhiệm, và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, xác định ông Hồ Văn H còn nợ tiền mua điện phục vụ sinh hoạt đến kỳ 3/2018 (đến ngày 25/02/2018) tổng số tiền là 459.302 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ này là phù hợp quy định tại Điều 438 của Bộ luật dân sự 2005, khoản 1 Điều 23 của Luật điện lực 2004, phù hợp với nội dung phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 428, 429, 431, 432, 433, 438 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Điều 22 và khoản 1 Điều 23 của Luật điện lực 2004;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Hồ Văn H phải thanh toán cho Tổng công ty Đ TNHH tổng số tiền 459.302 đồng, theo hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 09000655 ngày 27/4/2009, giữa Tổng công ty Đ TNHH và ông Hồ Văn H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn H Hải phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trả lại cho Tổng công ty Đ TNHH tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018785 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy